TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Nguyễn Minh Hằng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vũ Văn Định - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà*: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 7/13 HĐ3, phường ĐH 2, quận HA, Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 1 HĐ1, phường ĐH 2, quận HA, Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Trịnh Thanh T kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do cả hai có nhiều bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống từ suy nghĩ đến hành động. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ nên thường xuyên xảy ra chuyện cãi vã, xúc phạm, mạt sát danh dự, thiếu tôn trọng đối với nhau. Cuối năm 2013, do mâu thuẫn căng thẳng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhà nên chị L đã bỏ về ở cùng bố mẹ đẻ. Gia đình hai bên nhiều lần cố gắng hòa giải, khuyên ngăn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Anh chị sống ly thân suốt thời gian 5 năm qua, không quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống, cả hai cũng cắt đứt mọi liên lạc.

Chị L xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Trịnh Thanh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trịnh Thị QA, sinh ngày 01/10/2008 và Trịnh TP, sinh ngày 13/9/2011. Ly hôn, chị L đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả con chung đến khi trưởng thành. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh T có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng vào năm 2008. Sau khi kết hôn, cả hai về chung sống cùng gia đình anh tại số 1, HĐ1, phường ĐH 2, quận HA, Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2011, do áp lực về tinh thần và kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2013, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng chính thức sống ly thân từ đó. Suốt thời gian sống ly thân, hai bên cắt đứt mọi liên lạc và quan hệ. Anh T xác nhận không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân hiện tại nên chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Thị QA, sinh ngày 01/10/2008 và Trịnh TP, sinh ngày 13/9/2011. Ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả con chung đến khi trưởng thành. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trịnh Thanh T; giao cả hai con chung Trịnh Thị QA, sinh ngày 01/10/2008 và Trịnh TP, sinh ngày 13/9/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận nên không có đề nghị; về tài sản chung: không đặt ra vấn đề giải quyết. Đề nghị tuyên các vấn đề về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Đây là vụ án xét giải quyết về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn có bị đơn là anh Trịnh Thanh T hiện đang cư trú tại số nhà 1, HĐ1, phường ĐH 2, quận HA, Hải Phòng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1, Điều 227 và khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng vào năm 2008. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ xác minh mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân hiện tại giữa chị L và anh T, thể hiện: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị phát sinh từ năm 2013. Nguyên nhân xuất phát từ bất đồng về quan điểm sống, tính cách nên cả hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Bên cạnh đó mâu thuẫn kinh tế cùng với mâu thuẫn tình cảm khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, có nhiều lời lẽ, hành động xúc phạm lẫn nhau. Chị L, anh T đều xác nhận vợ chồng đã sống ly thân 05 năm nay, không còn tình cảm, không muốn tiếp tục duy trì hôn nhân. Chị L và anh T cũng như gia đình hai bên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã thực sự trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L xin ly hôn với anh T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Cả hai con chung Trịnh Thị QA, sinh ngày 01/10/2008 và Trịnh TP, sinh ngày 13/9/2011 sống cùng anh T từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Các con đều có nguyện vọng được ở với anh T. Chị L và anh T cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Điều kiện sinh hoạt và công việc hiện tại của anh T đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 227, khoản 1, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trịnh Thanh T.

- Về con chung: Giao hai con chung là Trịnh Thị QA, sinh ngày 01/10/2008 và Trịnh TP, sinh ngày 13/9/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị L và anh T tự thỏa thuận, không xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị L đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0016600 ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo: Chị L và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Cường